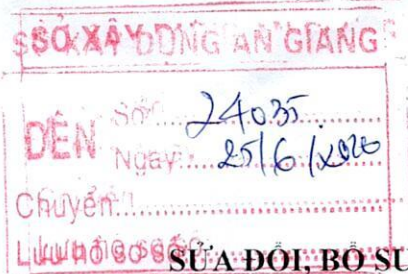


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Rạch Giá, ngày 22 tháng 06 năm 2026

ĐƠN XIN

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐĂNG KÝ THÔNG TIN CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG

PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XD - LAS-XD

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/1/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ công văn số: 3491/SXD- QLCLCT ngày 17/04/2026 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc tự công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang theo Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;

Công văn số: 3883/SXD-QLCLCT V/v tiếp nhận và đăng tải công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 28/04/2026;

Theo nhu cầu hoạt động của đơn vị. Nay, Công ty Cổ phần Kiểm định và Tư vấn Xây dựng Kiên Giang Kính trình Sở Xây dựng tỉnh An Giang xem xét, tiếp nhận và công bố nội dung sửa đổi, bổ sung về lĩnh vực năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo Quyết định số: 14.4/2026/QĐ-TL ngày 14/04/2026 của Công ty Cổ phần Kiểm định và TVXD Kiên Giang Về việc: Công bố công khai năng lực về hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

1. Thông tin tổ chức/phòng thí nghiệm:

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Kiểm định và Tư Vấn Xây dựng Kiên Giang**
- Tên phòng thí nghiệm (hiện tại): **Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng.**

- **Mã số LAS-XD 1810.**
- Địa chỉ: Số 42 Trần Quý Cáp, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
- Điện thoại: 0903113337 - Web: www.kiemdinhtvxdkiengiang.vn
- Email: kiemdinhtvxdkg@gmail.com

- Tên phòng thí nghiệm đề nghị thay đổi: **Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 1810.**

- **Mã số LAS-XD 1810**



- Địa chỉ: Số 42 Trần Quý Cáp, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
- Điện thoại: 0903113337 - Web: www.kiemdinhtvxdkiengiang.vn
- Email: kiemdinhtvxdkg@gmail.com

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung

Chúng tôi kính đề nghị Quý cơ quan xem xét cho phép sửa đổi, bổ sung đăng ký hoạt động phòng thí nghiệm LAS-XD với nội dung như sau:

2.1. Thay đổi tên phòng thí nghiệm

- **Từ:** Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng.
- **Thành:** Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS- XD 1810.

2.2. Bổ sung phạm vi thí nghiệm (03 chỉ tiêu)

Đề nghị bổ sung 03 chỉ tiêu thí nghiệm nước như sau:

- **Chỉ tiêu 1:** Thí nghiệm chỉ tiêu Fe của mẫu nước
- **Chỉ tiêu 2:** Thí nghiệm chỉ tiêu NaCl của mẫu nước.
- **Chỉ tiêu 3:** Thí nghiệm chỉ tiêu CA của mẫu nước.

3. Lý do sửa đổi, bổ sung:

+ **Về tên phòng thí nghiệm:** Do trong quá trình soạn thảo công bố theo Quyết định Số: 14.4/2026/QĐ-TL Về việc: Công bố công khai năng lực về hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thiếu tên mã số LAS XD – 1810.

+ **Về 03 chỉ tiêu thí nghiệm nước:** Do trong quá trình soạn thảo công bố theo Quyết định Số: 14.4/2026/QĐ-TL Về việc: Công bố công khai năng lực về hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn thiếu 03 chỉ tiêu nêu trên.

4. Cam kết.

Tất cả các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Quyết định Số: 14.4/2026/QĐ-TL này được công bố công khai tại Website: www.kiemdinhtvxdkiengiang.vn

Công ty Cổ phần Kiểm định và TVXD Kiên Giang cam kết thông tin sửa đổi, bổ sung công khai năng lực là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, chấp thuận.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Web: www.kiemdinhtvxdkiengiang.vn
- Sở xây dựng tỉnh An Giang.
- Lưu VT

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
VÀ TVXD KIÊN GIANG**



Lê Thanh Giang



DANH MỤC PHÉP THỬ BỔ SUNG

(Kèm theo Đơn xi đăng ký thông tin công bố hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

Ngày 22 tháng 06 năm 2025



PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG				
1.	Xác định hàm lượng Fe	TCVN 6177:1996	Bình định mức, cốc thủy tinh, ống nghiệm, cân phân tích 220g (0.0001g), ống nghiệm, Buret dung tích 25ml., cốc thủy tinh, Máy quang phổ hoặc máy so màu; thuốc thử : 1,10-Phenanthroline, Hydroxylamine hydrochloride; Dung dịch đệm acetate; Dung dịch chuẩn sắt để lập đường chuẩn	Lê Thanh Giang Tăng Hồng Đức Nguyễn Thành Việt Lê Hoài Thanh
2.	Xác định hàm lượng NaCl	TCVN 6194 :1996	Buret dung tích 25ml, Pipet bầu và pipet chia độ; Bình tam giác (Erlen); Cốc thủy tinh; Cân phân tích; Tủ sấy- thuốc thử : Dung dịch bạc nitrat (AgNO_3) chuẩn; Chỉ thị kali cromat (K_2CrO_4).; Dung dịch NaCl chuẩn để chuẩn hóa.	Lê Thanh Giang Tăng Hồng Đức Nguyễn Thành Việt Lê Hoài Thanh
3.	Xác định hàm lượng NaCl	TCVN 6224 :1996	Buret (ống chuẩn độ) 25 hoặc 50 mL Giá đỡ buret Pipet bầu hoặc pipet định mức để lấy mẫu Bình tam giác (Erlenmeyer) 250 mL Cốc thủy tinh (beaker) Bình định mức Máy khuấy từ (nếu có) Cân phân tích (khi pha hóa chất chuẩn) Máy đo pH hoặc giấy pH (để kiểm tra môi trường phản ứng)	Lê Thanh Giang Tăng Hồng Đức Nguyễn Thành Việt Lê Hoài Thanh Bùi Văn Nhi



ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ngày (Date) 20 tháng (month) 04 năm (year) 2026

Mã QCT (Code): 00D0284F49B1104FCA856F1B218F4CCE7E

Ký hiệu (Serial): 36TDI

Số (No.): 00000226



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax code): 0108654054

Địa chỉ (Address): Số nhà 6, ngõ 109/7, đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 0868.679.222

Website: <https://dlvn.vn>

Số tài khoản (Bank account): 4506.352.666 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Đông

111.222.666.888 - Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội - PGD Hà Đông.

8686.79.222 - Ngân hàng TMCP Quân Đội - MB BANK - Chi nhánh Hà Nội

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG KIẾN GIANG

Mã số thuế (Tax code): 1702255360

MSDVQHVN (Budgetary unit code):

Địa chỉ (Address): Số 42, đường Trần Quý Cáp, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang.

Số tài khoản (Bank account):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK



SIT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)	Thuế suất GTGT (VAT Rate)	Tiền thuế GTGT (VAT Amount)
1	Thiết bị đo lường mất nước và độ dày áo sét Bentonite - TQ	Bộ	1	8.000.000	8.000.000	8%	640.000
2	Dụng cụ đo lực cắt tĩnh của dung dịch Bentonite - TQ	Bộ	1	5.000.000	5.000.000	8%	400.000
3	Bộ dụng cụ đo đa chỉ tiêu chất lượng Nước	Bộ	1	3.500.000	3.500.000	8%	280.000
Tổng hợp (In summary)			Thành tiền trước thuế GTGT (Total before VAT)		Tiền thuế GTGT (VAT amount)	Cộng tiền thanh toán (Total amount)	
Thuế suất 8% (VAT rate 8%):			16.500.000		1.320.000	17.820.000	
Thuế suất 10% (VAT rate 10%):							
Tổng cộng (Total):			16.500.000		1.320.000	17.820.000	

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng.